

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 57/2020/DS-ST

Ngày 23 - 11 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân B; địa chỉ trụ sở: ấp H1, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Thành H, cư trú tại Khu phố x, Phường y, thành phố T1, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân B).

- Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1983;

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1983;

Cùng cư trú tại Khu phố z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ông Hải, anh S, chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Nguyễn Thành H trình bày:

Ngày 10/7/2019, anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T có vay tại Quỹ tín dụng nhân dân B theo hợp đồng tín dụng số: 119474/HĐTD; ngày nhận tiền: 10/7/2019; ngày đến hạn hợp đồng tín dụng cuối cùng là: 10/7/2020; số tiền vay: 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng; mục đích vay: Chăn nuôi bò; lãi suất tiền vay: 1,1%/tháng (13,2%/năm tính trên 365 ngày), lãi suất quá hạn: 150%/lãi suất cho vay; hình thức vay tín chấp.

Anh S và chị T có trả lãi cho Quỹ tín dụng đến ngày 30/12/2019. Đến hạn trả nợ, anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân B yêu cầu anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T trả số tiền nợ tính đến ngày 23/11/2020 là 39.999.700 (ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm) đồng, trong đó: nợ gốc: 35.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 23/11/2020 là 4.999.700 đồng (lãi trong hạn: Từ 31/12/2019 đến 5/6/2020 là $35.000.000 \text{ đồng} \times 157 \text{ ngày} \times 13,2\%/365 = 1.987.200 \text{ đồng}$; từ 6/6/2020 đến 10/7/2020 là $35.000.000 \text{ đồng} \times 35 \text{ ngày} \times 12.804\%/365 = 429.700 \text{ đồng}$; lãi quá hạn từ ngày 11/7/2020 đến ngày 23/11/2020 là $35.000.000 \text{ đồng} \times 136 \text{ ngày} \times 19,8\%/365 = 2.582.800 \text{ đồng}$) và tiền lãi phát sinh đến khi anh S và chị T trả hết nợ theo lãi suất quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T đến để giải quyết vụ án nhưng anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Nguyên đơn trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án chấp hành không đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền nợ tính đến ngày 23/11/2020 là 39.999.700 (ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm) đồng, trong đó: nợ gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 23/11/2020 là 4.999.700 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi anh S và chị T trả hết nợ theo lãi suất quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quỹ tín dụng nhân dân B yêu cầu anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T trả số tiền nợ tính đến ngày 23/11/2020 là 39.999.700 (ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm) đồng, trong đó: nợ gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 23/11/2020 là 4.999.700 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi anh S và chị T trả hết nợ theo lãi suất quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng; bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thành H là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 119474/HĐTD ngày 10/7/2019 (bút lục 17, 18); phụ lục hợp đồng (bút lục 16):

Ngày 10/7/2019, anh S và chị T có ký hợp đồng tín dụng số 119474/HĐTD để vay Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền 35.000.000 đồng; mục đích vay: chăn nuôi bò; thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 10/7/2019 đến ngày 10/7/2020; lãi suất vay 1,1%/tháng (13,2%/năm tính trên 365 ngày), lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay, kỳ hạn trả nợ 01 lần vào ngày 10/7/2020, trả lãi tiền vay: thu một lần cùng nợ gốc khi đến hạn; cho vay không có bảo đảm bằng tài sản: tín chấp. Hợp đồng tín dụng giữa Quỹ tín dụng nhân dân B với anh S chị T được các bên tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 91, Điều 95 và Điều 118 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến hạn trả nợ, anh S và chị T không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền là 39.999.700 (ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm) đồng, trong đó: nợ gốc: 35.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 23/11/2020 là 4.999.700 đồng (lãi trong hạn: Từ 31/12/2019 đến 5/6/2020 là $35.000.000 \text{ đồng} \times 157 \text{ ngày} \times 13,2\%/365 = 1.987.200 \text{ đồng}$; từ 6/6/2020 đến 10/7/2020 là $35.000.000 \text{ đồng} \times 35 \text{ ngày} \times 12.804\%/365 = 429.700 \text{ đồng}$; lãi quá hạn từ ngày 11/7/2020 đến ngày 23/11/2020 là $35.000.000 \text{ đồng} \times 136 \text{ ngày} \times 19,8\%/365 = 2.582.800 \text{ đồng}$) và tiền lãi phát sinh đến khi anh S và chị T trả hết nợ theo lãi suất quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng số 119474/HĐTD ngày 10/7/2019.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.999.985 (một triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi lăm) đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B đối với anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Buộc anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền là 39.999.700 (ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm) đồng, trong đó: nợ gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 23/11/2020 là 4.999.700 đồng.

Kể từ ngày 24/11/2020, anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân cho vay.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.999.985 (một triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi lăm) đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 937.320 (chín trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi) đồng theo biên lai thu số 0007270 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng